**TOÁN – Tiết 81**

**Bài 38. ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH ( tiết 2)**

**Thứ Hai, ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

- Nhân ái: Yêu và bảo vệ các loài động vật.

- Chăm chỉ: Tự giác làm bài, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Thước thẳng, SHS, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:** a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
|  | **- GV tổ chức trò chơi: “Chuyền hoa”** **+ Cách chơi:** HS vừa chuyền bông hoa vừa hát 1 đoạn bài hát. Khi quản trò bảo dừng lại, bông hoa chuyền đến tay HS nào, HS đó thực hiện yêu cầu ghi sau bông hoa ( Các yêu cầu lần lượt là nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính: số hạng, thừa số, số trừ, số bị chia). Thực hiện như vậy trong 4 lượt.+ **Luật chơi**: mỗi lần trả lời đúng, HS nhận được tràng pháo tay của các bạn.- Gv nhận xét.- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - HS tham gia trò chơi.- HS theo dõi, ghi tựa bài. |
| **25p** | **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  |
| **10p** | **2.1 Hoạt động 1 : Tìm thành phần chưa biết của phép tính**a. Mục tiêu:- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của mạch kiến thức: Số học; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  | **Bài 4: Số?**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- Gọi HS trình bày cách làm.- Gv nhận xét- GV khuyến khích nhiều cách làm. Chẳng hạn:+ Áp dụng các quy tắc tìm thành phần chưa biết của phép tính+ Các bài đơn giản có thể nhấm.+ Dùng sơ đồ tách – góp số cho các bài cộng, trừ.Dùng quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; giữa phép nhân và phép chia. + Dùng phép suy luận tương tự.Ví dụ: 37 081-. ?.. =3516→ Viết một phép tính đơn giản, chẳng hạn: 5 – 3 = 2 → Lấy ngón tay che số 3→3 = 5-2→ Áp dụng tương tự vào 37 081 – .?..= 3516→..?..= 37 081-3516 | - HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.– HS trình bày cách làm.a)..?..= 65200 - 22800 = 42400b)..?..= 37081 - 3516 = 33565c)..?..= 12012 :7 = 1716d)..?..= 1208 × 8 = 9664 |
|  | **2.2 Hoạt động 2 : Điền số thích hợp vào chỗ chấm**a. Mục tiêu:- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc mạch kiến thức: Số học.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
|  | **Bài 5: Số?****-** HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm số tiền bác Bình phải trả cho cửa hàng- Yêu vầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.- Sửa bài: Gọi HS nêu số thay vào dấu .?. và nói cách làm.**-** GV nhận xét | **-** HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.- HS nếu số thay vào dấu ..? và nói cách làm.(Do mỗi mặt hàng được giảm giá 1 triệu đồng nên giả tủ lạnh là 14 triệu đồng, máy giặt là 15 triệu đồng → Số tiền bác Bình phải trả cho cửa hàng là 29 triệu đồng)- HS cũng có thể làm theo cách khác |
|  | **2.3. Hoạt động 3 : Giải bài toán**a. Mục tiêu:- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc mạch kiến thức: giải toán có lời văn.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
|  | **Bài 6: Bài toán**- HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm: Tìm tổng số tiến Nghĩa đã mua vở. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- GV kiểm tra một số vở, nhận xét.- Sửa bài: Gọi HS giải bài toán trên bảng, giải thích cách làm. | - HS đọc yêu cầu, HS nhận biết việc cần làm: Tìm tổng số tiến Nghĩa đã mua vở. - HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- - HS giải bài toán trên bảng, giải thích cách làm. |
|  | **Cách 1**Bài giảiMua 7 quyển vở loại 4000 đồng mỗi quyền thì phải trả số tiền là:4000× 7= 28 000 (đồng)Mua 7 quyển vở loại 6000 đồng mỗi quyền thì phải trả số tiền là:6000 × 7 = 42 000 (đồng)Nghĩa mua tất cả vở hết số tiền là: 28 000 + 42 000 = 70 000(đồng) Đáp số: 70 000 đồng**Cách 2**Bài giảiMua 1 quyển vở loại 4000đón mỗi quyển và 1 quyển vở loại ở 6000 đồng mỗi quyển thì phải trả 10 000 đồng.4 000 + 6 000 = 10 000 (đồng)Nghĩa mua tất cả vở hết số tiền là: 10 000 × 7 = 70 000 (đồng) Đáp số: 70 000 đồng |
| **5p** |  **\* Hoạt động nối tiếp:** a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  | **- *GV hỏi HS: Qua tiết học này em hiểu biết thêm được điều gì?******-*** *Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm* thành phần chưa biết của phép tính (số hạng, số trừ, số chia, thừa sô và các bước giải bài toán dạng rút về đơn vị. | - 1-2 HS trả lời.- HS lần lượt nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................